CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2023

CTCP Thủy điện Buôn Đôn

Ngày 15/01/2024	18,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.3%	**9.9%**	**15.0%**

DT thuần
Q4/23
110
tỷ VNĐ
QoQ: ▼18.0| -14.2%
YoY: ▼14.0| -11.4%

LN thuần
Q4/23
-2.11
tỷ VNĐ
QoQ: ▼45.1| -105%
YoY: ▼56.9| -104%

LN sau thuế
Q4/23
-3.77
tỷ VNĐ
QoQ: ▼44.7| -109%
YoY: ▼55.8| -107%

Tỷ lệ lãi EBIT
2023
27.6%
YoY: +/-▼ 20.3%

ROE
2023
5.7%
YoY: +/-▼ 12.0%

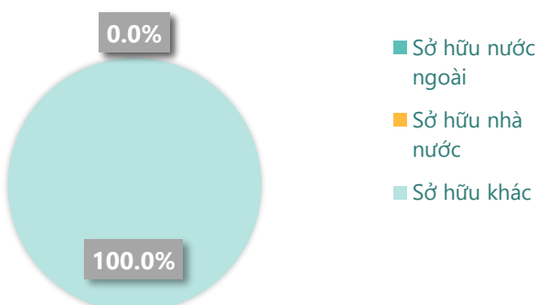
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	15,344 - 18,700
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,243
Số lượng CPLH (CP)	66,850,975
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,985
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.13
EPS	776
P/E	23.8

DT thuần
2023
344
tỷ VNĐ
YoY: ▼54.0| -13.5%

LN thuần
2023
56.5
tỷ VNĐ
YoY: ▼106| -65.1%

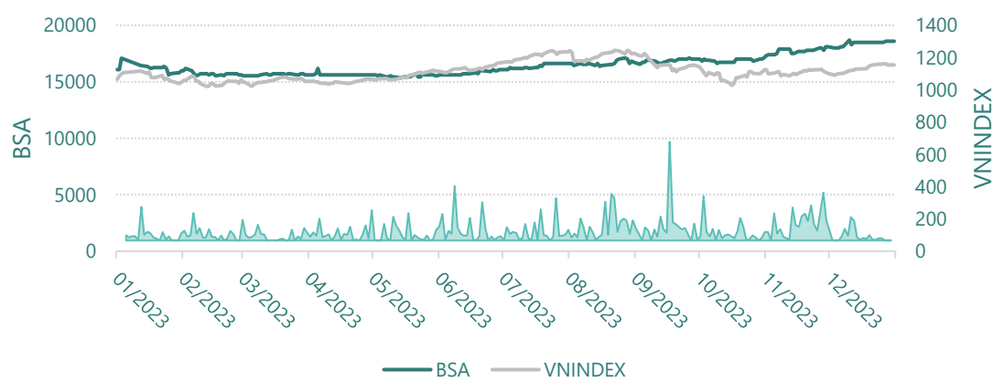
LN sau thuế
2023
51.9
tỷ VNĐ
YoY: ▼102| -66.2%

Cơ cấu sở hữu

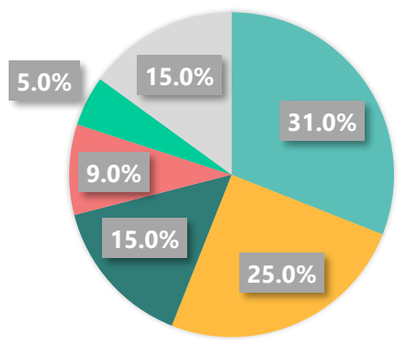


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

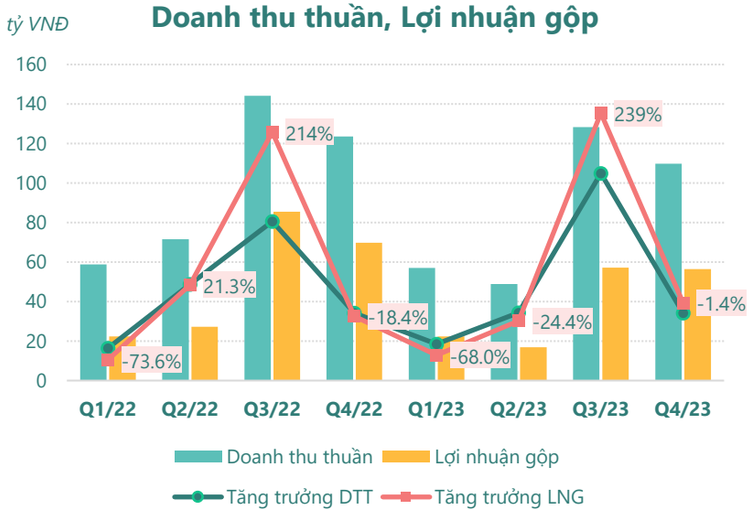


CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4
CTCP Nhiệt điện Bà Rịa
CTCP Nhiệt điện Phả Lại
Nguyễn Văn Luận
CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2
Khác

(Nguồn: fireant.vn)

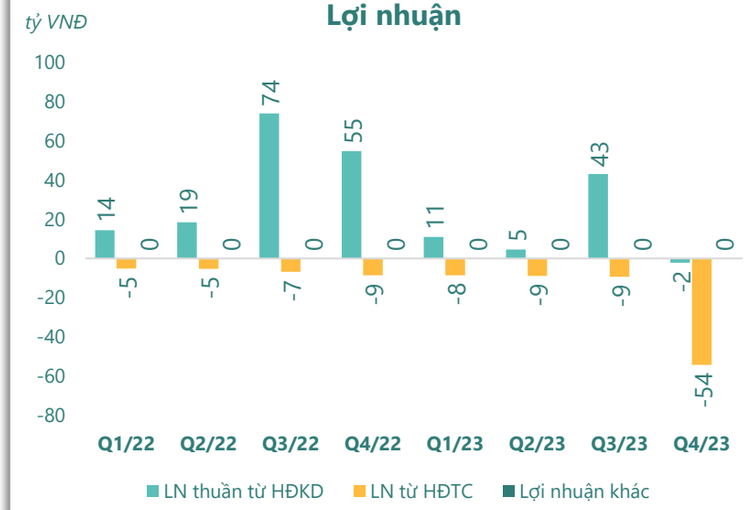
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



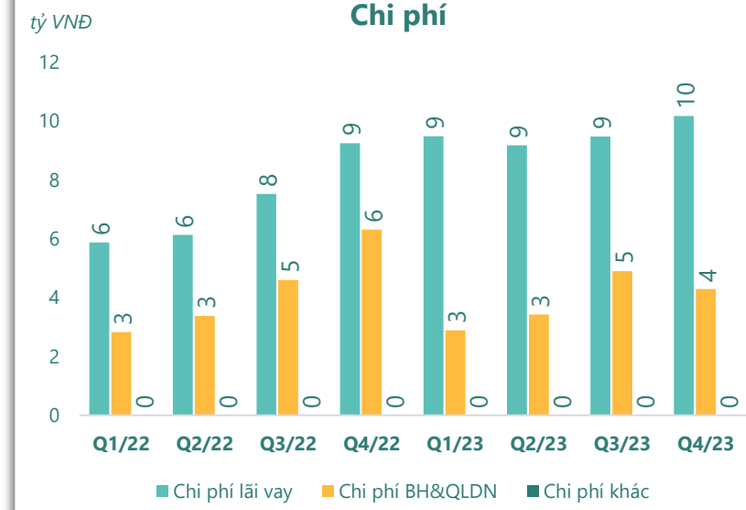
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



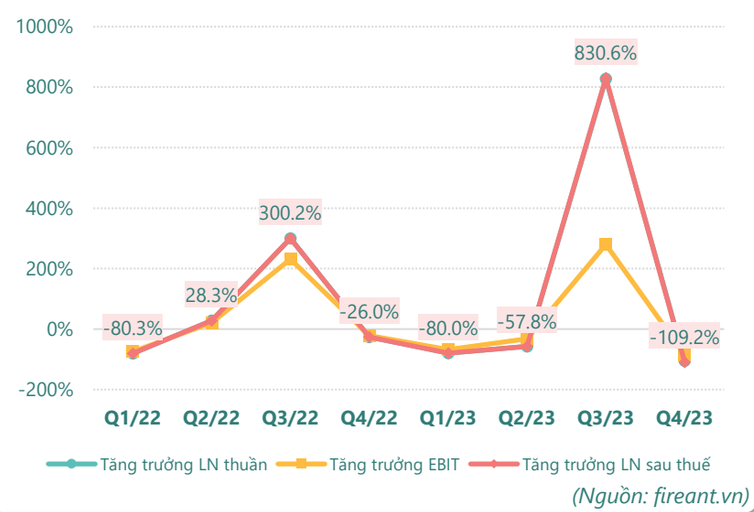
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



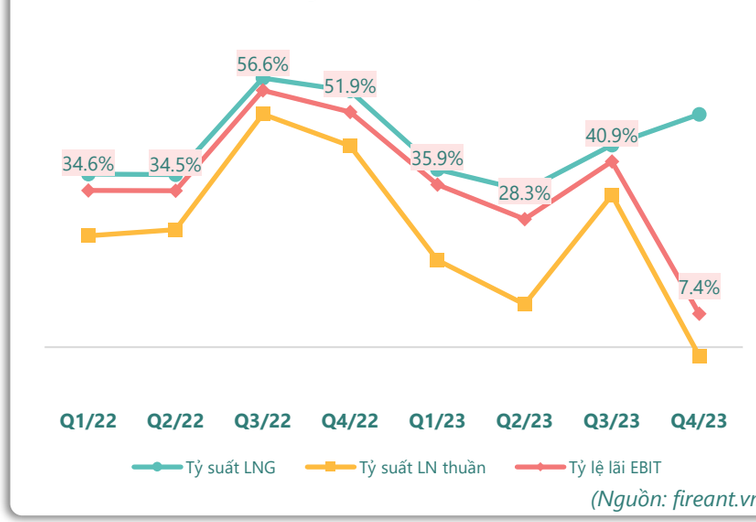
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



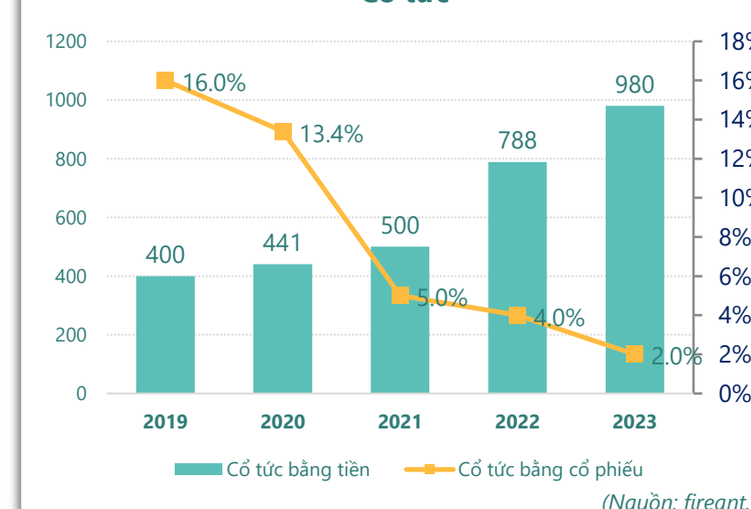
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

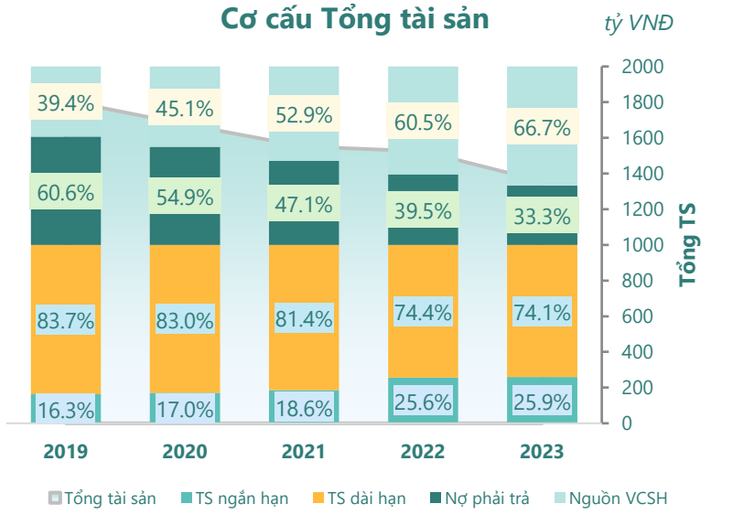
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

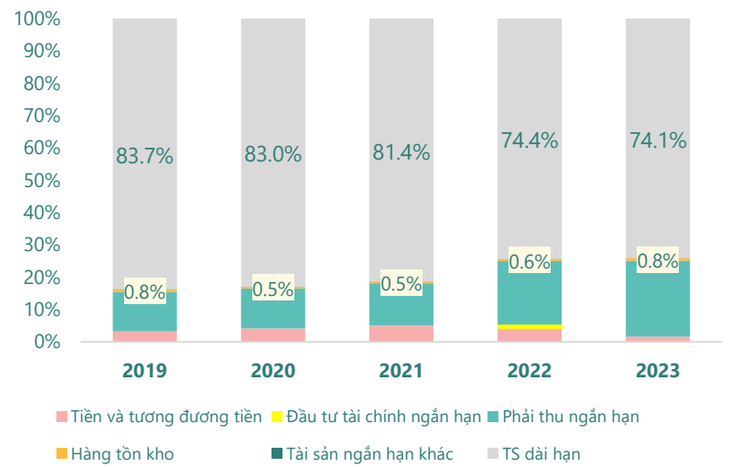
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



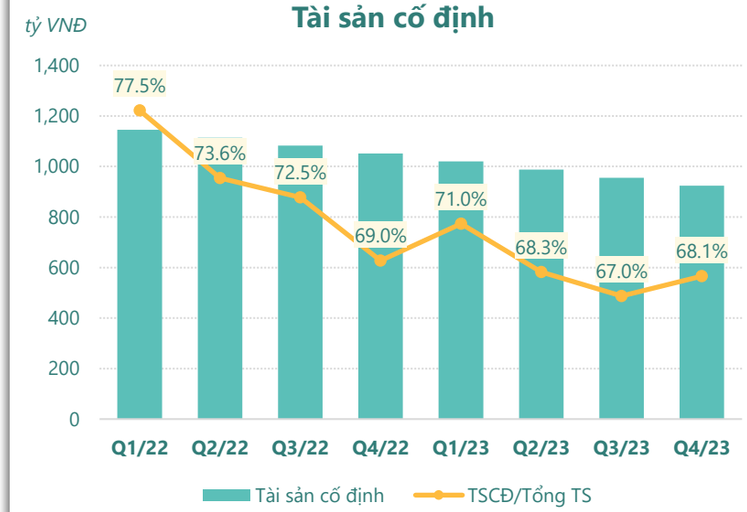
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



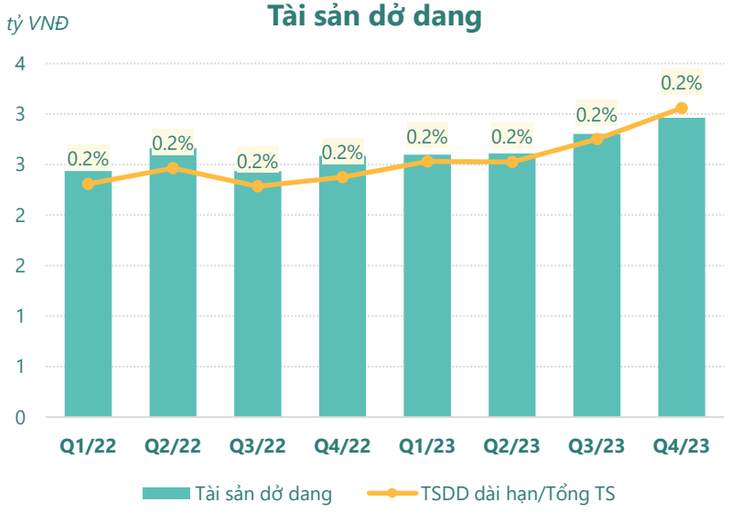
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



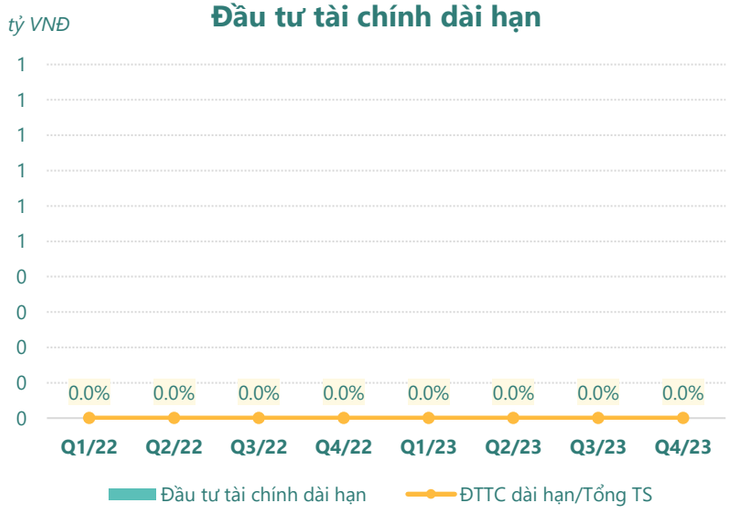
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



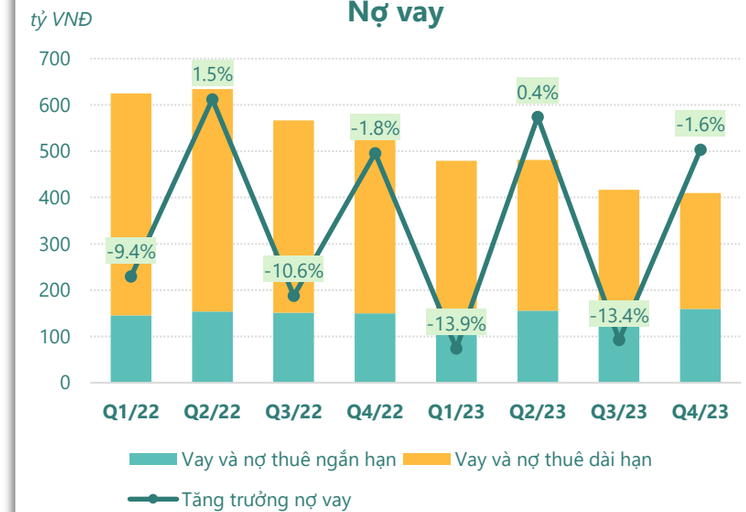
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

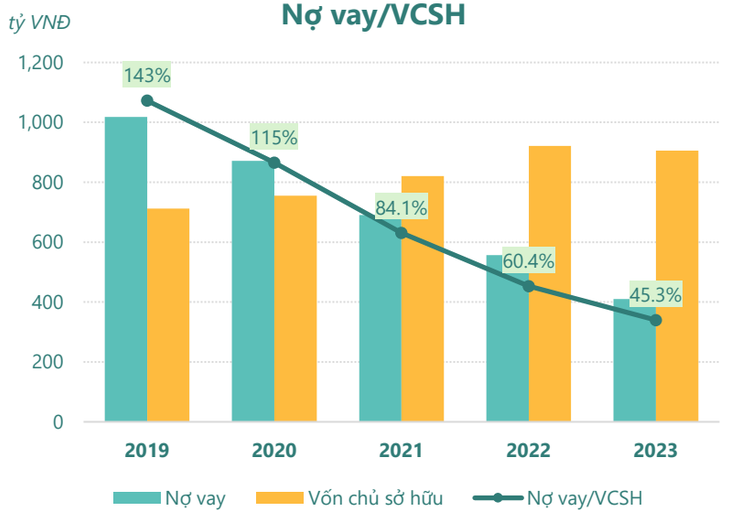
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

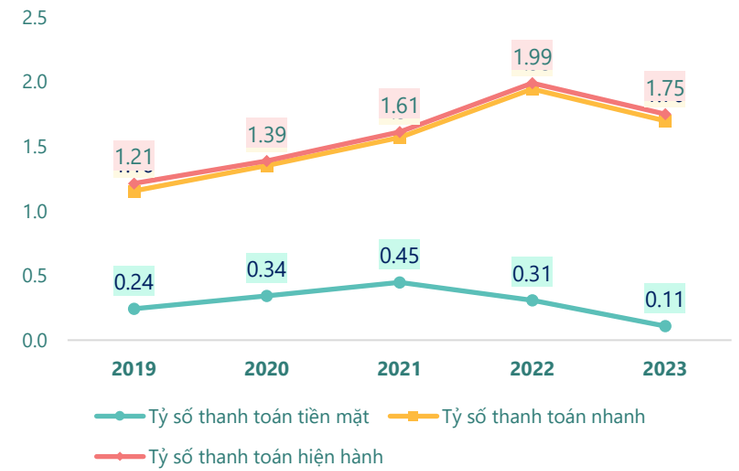
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



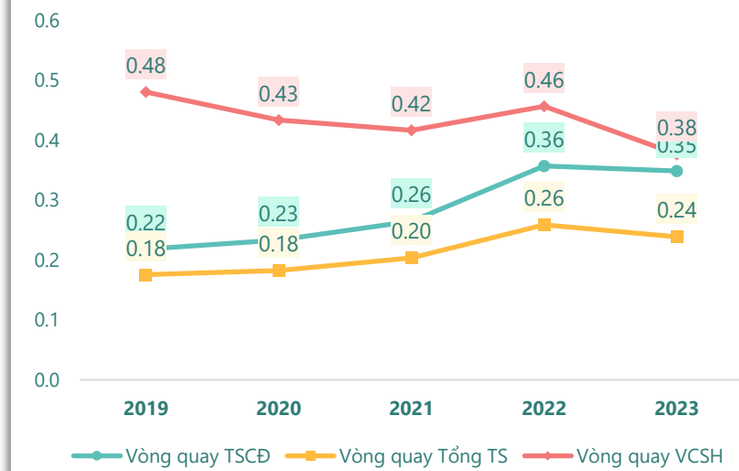
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



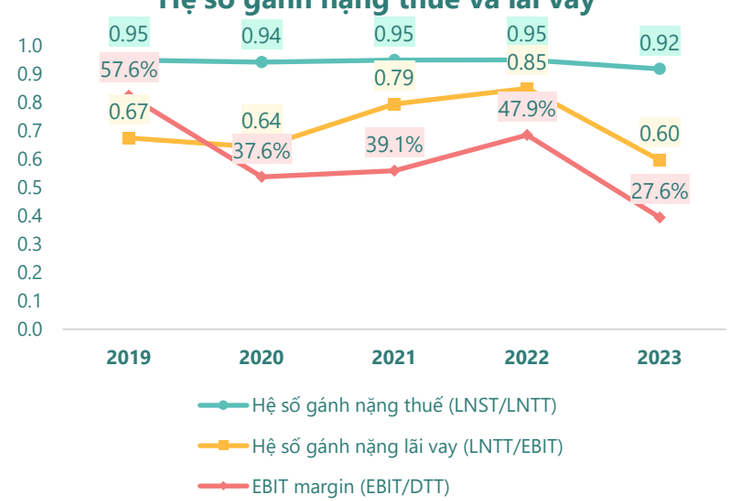
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



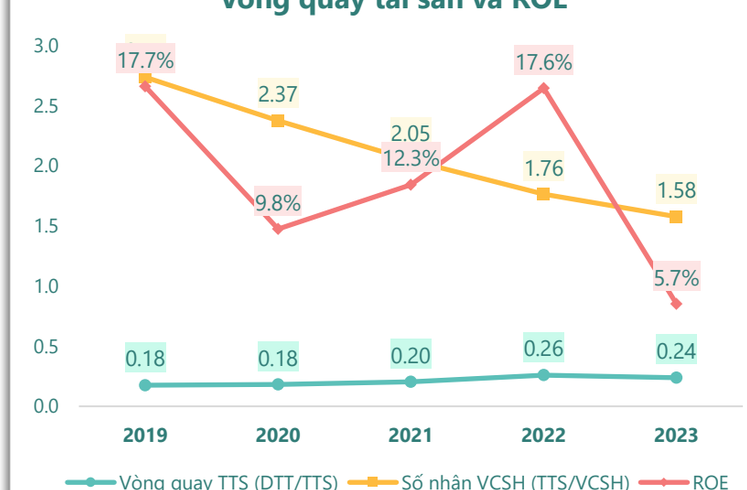
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



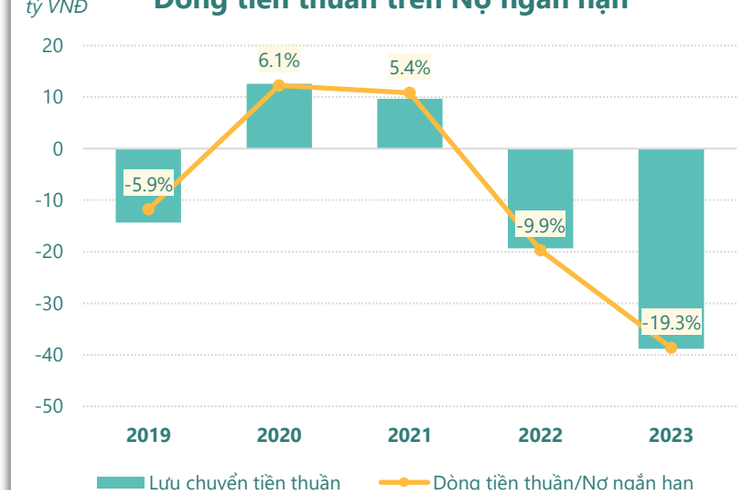
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q4/22	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**110**	**124**	**-11.4%**	**344**	**398**	**-13.5%**
Giá vốn hàng bán	53.4	53.8	-0.7%	191	193	-0.9%
Lợi nhuận gộp	56.4	69.7	-19.1%	153	205	-25.4%
Doanh thu HĐTC	0.30	0.63	-51.6%	3.12	2.89	8.1%
Chi phí TC	54.5	9.25	489%	83.9	28.8	191%
Chi phí lãi vay	10.2	9.25	10.1%	38.4	28.8	33.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**4.30**	**6.31**	**-31.9%**	**15.5**	**17.1**	**-9.4%**
LN thuần từ HĐKD	-2.11	54.8	-104%	56.5	162	-65.1%
Lợi nhuận khác	**0.02**	**0.00**		**0.02**	**0**	
LN trước thuế	-2.10	54.8	-104%	56.5	162	-65.1%
Lợi nhuận sau thuế	**-3.77**	**52.0**	**-107%**	**51.9**	**154**	**-66.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-3.77**	**52.0**	**-107%**	**51.9**	**154**	**-66.2%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q3/22	Q4/22	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	24.7	88.3	54.5	42.8	9.38	54.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	68.0	-19.9	-0.36	21.5	-19.4	0.16
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-111	-24.6	-75.4	-3.98	-71.7	-50.5
Tiền đầu kỳ	35.7	17.0	60.7	39.6	99.8	18.0
Lưu chuyển tiền thuần	**-18.8**	**43.8**	**-21.2**	**60.3**	**-81.8**	**3.87**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Tiền cuối kỳ	17.0	60.7	39.6	99.8	18.0	21.9

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2022	Thay đổi
TỔNG TÀI SẢN	**1,356**	**1,524**	**-11.0%**
Tài sản ngắn hạn	352	391	-10.0%
Tiền và tương đương tiền	21.9	60.7	-63.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	20.0	-100%
Phải thu ngắn hạn	319	300	6.1%
Hàng tồn kho	10.3	8.99	14.7%
Tài sản ngắn hạn khác	0.57	0.51	13.0%
Tài sản dài hạn	**1,005**	**1,134**	**-11.4%**
Phải thu dài hạn	0.05	0.05	0.0%
Tài sản cố định	924	1,051	-12.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	2.96	2.58	14.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**78.3**	**79.9**	**-1.9%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	451	603	-25.1%
Nợ ngắn hạn	**201**	**196**	**2.4%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	160	150	6.4%
Phải trả người bán ngắn hạn	2.37	1.23	93.0%
Nợ dài hạn	250	406	-38.4%
Vay và nợ thuê dài hạn	250	406	-38.4%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**905**	**922**	**-1.8%**
Vốn chủ sở hữu	**905**	**922**	**-1.8%**
Vốn điều lệ	669	655	2.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)